

Số: 2664 /TM-KSBT

Hải Phòng, ngày 15 tháng 10 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kiểm nghiệm

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng trân trọng đề nghị Quý đơn vị kiểm nghiệm báo giá dịch vụ kiểm nghiệm các thông số nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt năm 2026 (*chi tiết gửi tại phụ lục đính kèm*), làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng. Số 84 Nguyễn Tất Tố, phường Lê Chân, Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá: Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng;

SĐT: 0912.055.099, Email: suckhoemoitruonghp@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận báo giá qua hệ thống: <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>

- Nhận qua email: suckhoemoitruonghp@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 15 tháng 10 năm 2026, đến trước 14h ngày 21 tháng 10 năm 2026.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày từ ngày 15 tháng 10 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chi tiết tại phụ lục kèm theo

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng

3. Hình thức gửi báo giá: Xin gửi đồng thời cả 2 hình thức sau:

- Bản cứng (bản in có đóng dấu của đơn vị);

- Bản file PDF (gửi vào địa chỉ email: suckhoemoitruonghp@gmail.com)

Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải trên HTMĐTQG;
- TTGDSK (đăng tải trên website đơn vị);
- Các phòng: TCKT; TCHC; KHNH;
- Lưu: VT, SKMT& YTTH.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Trung Kiên

Phụ lục
DANH MỤC CÁC THÔNG SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH
 (Kèm theo Thông tư bảo giá số 2664/TM-KSBT ngày 15/10/2026 của CDC Hải Phòng)

TT	Tên thông số	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Nhóm Alkan Clo hóa			- 36 mẫu: địa điểm giao hàng tại cơ sở: 18 Thanh Niên, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng. - 14 mẫu: địa điểm giao hàng tại cơ sở: 84 Nguyễn Tất Tố, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng
1	1,1,1 - Trichloroethane (C ₂ H ₃ Cl ₃)	mẫu	50	
2	1,2 - Dichloroethane (C ₂ H ₄ Cl ₂)	mẫu	50	
3	1,2 - Dichloroethene (C ₂ H ₂ Cl ₂)	mẫu	50	
4	Carbon tetrachloride (CCl ₄)	mẫu	50	
5	Tetrachloroethene (C ₂ Cl ₄)	mẫu	50	
6	Trichloroethene (C ₂ HCl ₃)	mẫu	50	
7	Vinyl chloride (C ₂ H ₃ Cl)	mẫu	50	
II	Nhóm Hydrocacbua thơm			
8	Benzene (C ₆ H ₆)	mẫu	50	
9	Ethylbenzene (C ₈ H ₁₀)	mẫu	50	
10	Styrene (C ₈ H ₈)	mẫu	50	
11	Toluene (C ₇ H ₈)	mẫu	50	
12	Xylene (C ₈ H ₁₀)	mẫu	50	
III	Nhóm Benzen Clo hóa			
13	1,2 - Dichlorobenzene (C ₆ H ₄ Cl ₂)	mẫu	50	
IV	Nhóm chất hữu cơ phức tạp			
14	Hexachlorobutadiene (C ₄ Cl ₆)	mẫu	50	
V	Nhóm hóa chất bảo vệ thực vật			
15	1,2- Dibromo - 3 chloropropane (C ₃ H ₅ Br ₂ Cl)	mẫu	50	
16	1,2 - Dichloropropane (C ₃ H ₆ Cl ₂)	mẫu	50	
17	1,3- Dichloropropene (C ₃ H ₄ Cl ₂)	mẫu	50	
VI	Nhóm Trihalomethane (THM)			
18	Bromodichloromethane (CHBrCl ₂)	mẫu	50	
19	Bromoform (CHBr ₃)	mẫu	50	
20	Chloroform (CHCl ₃)	mẫu	50	
21	Dibromochloromethane (CHBr ₂ Cl)	mẫu	50	

